

ĐÁNH GIÁ TẦM QUAN TRỌNG CỦA KHU HỆ CHIM VƯỜN QUỐC GIA TRÀM CHIM, HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Đỗ Thị Như Uyên
Trưởng Đại học Đồng Tháp

Tràm Chim là Vườn quốc gia (VQG) đầu tiên của vùng đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong vùng Đồng Tháp Mười, thuộc huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Tọa độ địa lý 10°40' - 10°47' vĩ bắc, 105°26' - 105°36' Đông với tổng diện tích 7.588 ha nằm trong địa giới của 5 xã (Phú Đức, Phú Hiệp, Phú Thành B, Phú Thọ, Tân Công Sinh) và Thị trấn Tràm Chim.

Vườn quốc gia Tràm Chim nằm trong hệ thống các “Vùng Chim quan trọng ở Việt Nam – Khu vực bảo tồn trọng yếu”; là 1 trong 8 khu RAMSAR của nước ta đã được quốc tế công nhận. Thành phần loài chim của VQG Tràm Chim khá phong phú, nhất là các loài chim nước và phụ thuộc đất ngập nước, với nhiều loài quý, loài cấm săn bắt - buôn bán, đặc biệt là các loài đã và đang bị đe dọa tuyệt chủng ở mức độ khác nhau như Sếu đầu đỏ, Ô tác, Già đầy lớn, Già đầy java, Giang sen, Quắm lớn, Quắm đầu đen, Cò nhạn, Cỏ rần, Cốc đế, Ngan cánh trắng, Chàng bè, Te vàng, ... Đây là những loài có ý nghĩa bảo tồn quan trọng đối với Việt Nam, khu vực châu Á và trên thế giới, trong số đó đáng chú ý hơn cả là loài Sếu đầu đỏ hay Sếu cổ trụ thuộc phân loài phương đông *Grus antigone sharpii* Blanford, 1929. Bài báo này đánh giá tầm quan trọng của khu hệ chim tại Vườn quốc gia Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phương pháp điều tra khảo sát

Tiến hành điều tra theo 14 tuyến đã được xác lập tại thực địa bằng cách đi chậm, có những tuyến đi bằng xuồng, quan sát chim bằng ống nhòm hoặc mắt thường về hai phía của tuyến. Ghi nhận đầy đủ những thông tin cần thiết trong quá trình quan sát; sử dụng các sách định loại và sách hướng dẫn nghiên cứu chim ngoài thiên nhiên; phỏng vấn thợ săn và người dân địa phương. Sơ đồ các tuyến điều tra khảo sát được trình bày ở hình 1.



Hình 1: Sơ đồ VQG Tràm Chim: các tuyến khảo sát (theo mũi tên) và vị trí phân bố chim theo các khu (vị trí cờ)

2. Đánh giá hiện trạng các loài có giá trị bảo tồn

Đối với các loài có tầm quan trọng trong công tác bảo tồn, hiện trạng của chúng được đánh giá như sau:

+ Theo các cấp độ trong Sách Đỏ Việt Nam (2007): EN (Nguy cấp), VU (Sẽ nguy cấp), LR (Ít nguy cấp), DD (Thiếu dẫn liệu).

+ Theo Danh lục Đỏ của IUCN (2014) và Tổ chức Bảo tồn Chim Châu Á - BirdLife (2006): EN (Nguy cấp), VU (Sẽ nguy cấp), NT (Sắp bị đe dọa).

+ Theo Nghị định 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ: nhóm IB (Nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại), nhóm IIB (Hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại).

+ Theo Nghị định 160/2013 của Thủ tướng Chính phủ: Danh sách các loài nguy cấp, quý hiếm cần ưu tiên bảo vệ

+ Theo Công ước CITES (2009): Phụ lục I (Cấm xuất khẩu cho mục đích thương mại), Phụ lục II (Cho phép xuất khẩu có kiểm soát).

3. Đánh giá tầm quan trọng về bảo tồn của khu hệ chim

Tầm quan trọng về bảo tồn của khu hệ chim ở VQG Tràm Chim được đánh giá trên cơ sở so sánh với các khu hệ khác trong khu phân bố chim Nam Bộ.

Các tiêu chí để đánh giá được sử dụng theo Tordoff A. W. ed., 2002, gồm:

- Tiêu chí **A1**. Các loài bị đe dọa toàn cầu;
- Tiêu chí **A2**. Các loài phân bố hẹp;
- Tiêu chí **A3**. Các loài giới hạn trong một vùng địa sinh học:
 - + Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (I)
 - + Rừng ẩm nhiệt đới Đông Dương (II)
 - + Rừng khô nhiệt đới Indo – Malayxia (III)
 - + Vùng Bình nguyên Indo - Gangetic (IV)

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Danh sách các loài chim quý hiếm ở VQG Tràm Chim

Qua quá trình nghiên cứu chúng tôi đã ghi nhận được 35 loài chim quý, hiếm ở VQG Tràm Chim, kết quả được tổng hợp ở bảng 1 như sau:

Bảng 1

Danh sách các loài chim quý, hiếm ở VQG Tràm Chim

TT	Loài	Các loài bị đe dọa			CITES 2009	NĐ/32/2006 NĐ-CP	NĐ/160/2013 NĐ-CP
		SĐVN 2007	IUCN 2014	BirdLife 2006			
1	Ngan cánh trắng <i>Cairina scutulata</i>	CR	EN	EN	I	IIB	+
2	Vịt mồng <i>Sarkidiornis melanotos</i>	LR					
3	Le khoang cổ <i>Nettapus coromandelianus</i>	EN					

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC VỀ SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT LẦN THỨ 7

4	Cú lợn lưng nâu <i>Tyto capensis</i>				II	IIB	
5	Ô tác <i>Houbaropsis bengalensis</i>	CR	EN	EN		IIB	+
6	Sếu đầu đỏ <i>Grus Antigone</i>	VU	VU	VU	II		+
7	Choi Choi lưng đen <i>Charadrius peronii</i>		NT	NT			
8	Ó cá <i>Pandion haliaetus</i>				II		
9	Diều mào <i>Aviceda leuphotes</i>				II		
10	Diều lửa <i>Haliastur indus</i>				II		
11	Diều đầu trắng <i>Circus aeruginosus</i>				II		
12	Diều mướp <i>Circus melanoleucos</i>				II		
13	Ứng xám <i>Accipiter badius</i>				II		
14	Đại bàng đen <i>Aquila clanga</i>	EN	VU	VU	II		
15	Cắt lưng hung <i>Falco tinnunculus</i>				II		
16	Cắt lớn <i>Falco peregrinus</i>				I		
17	Diều hoa jerdon <i>Aviceda jerdoni</i>				II		
18	Diều trắng <i>Elanus caeruleus</i>				II		
19	Diều hâu <i>Milvus migrans</i>				II		
20	Ứng nhật bản <i>Accipiter gularis</i>				II		
21	Diều nhật bản <i>Buteo buteo</i>				II		
22	Cò rằn <i>Anhinga melanogaster</i>	VU	NT	NT			+
23	Còc đế, Bạc má <i>Phalacrocorax carbo</i>	EN					
24	Cò trắng trung quốc <i>Egretta eulophotes</i>	VU	VU	VU			+
25	Cò quăm đầu đen <i>Threskiornis melanocephalus</i>	VU	NT	NT			
26	Cò thìa <i>Platalea minor</i>	EN	EN	EN		IB	+

27	Bồ nông chân xám <i>Pelecanus philippensis</i>	EN	VU	VU			+
28	Cò lạo ấn độ <i>Mycteria leucocephala</i>	VU	NT	NT			
29	Cò nhận <i>Anastomus oscitans</i>	VU					
30	Cò á châu <i>Ephippiorhynchus asiaticus</i>	DD	NT	NT			
31	Già đẫy java <i>Leptoptilos javanicus</i>	VU	VU	VU		IB	+
32	Già đẫy lớn <i>Leptoptilos dubius</i>	DD	EN	EN			
33	Chích chòe lửa <i>Copsychus malabaricus</i>					IIB	
34	Rồng rộc vàng <i>Ploceus hypoxanthus</i>		NT	NT			
35	Sẻ đồng ngực vàng <i>Emberiza aureola</i>		EN	EN			

Ghi chú:

- Sách Đỏ Việt Nam (2007): CR (Rất nguy cấp), EN (Nguy cấp), VU (Sẽ nguy cấp), LR (Ít nguy cấp), DD (Thiếu dẫn liệu).

- Danh lục Đỏ IUCN (2014), BirdLife (2006): EN (Nguy cấp), VU (Sẽ nguy cấp), NT (Sắp bị đe dọa).

- Nghị định 32/2006/NĐ-CP: Nhóm IB (Nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại), Nhóm IIB (Hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại).

- Nghị định 160/2013/NĐ-CP: Danh lục các loài chim nguy cấp, quý, hiếm cần được ưu tiên bảo vệ

- Công ước CITES (2009): Phụ lục I (Cấm xuất khẩu cho mục đích thương mại), Phụ lục II (Cho phép xuất khẩu có kiểm soát).

Từ bảng 1 cho thấy, có 35 loài chim quý hiếm ghi nhận được ở VQG Tràm Chim, trong đó:

- Có 17 loài (chiếm 7,39%) được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) gồm 2 loài ở bậc CR (rất nguy cấp), 5 loài ở bậc EN (nguy cấp), 7 loài ở bậc VU (sẽ nguy cấp), 1 loài ở bậc LR (ít nguy cấp) và 2 loài ở bậc DD (thiếu dẫn liệu).

- Có 16 loài (chiếm 6,96%) được ghi trong Danh lục Đỏ IUCN (2014) và Sách Đỏ Châu Á BirdLife (2006) gồm 5 loài ở bậc EN (nguy cấp), 5 loài ở bậc VU (sẽ nguy cấp) và 6 loài ở bậc NT (sắp bị đe dọa).

- Có 6 loài (chiếm 2,61%) được ghi trong Nghị định 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ gồm 2 loài ở nhóm IB (nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại), 4 loài ở nhóm IIB (hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại).

- Có 17 loài (chiếm 7,39%) được ghi trong Công ước về buôn bán các Loài hoang dã bị đe dọa (CITES, 2009): phụ lục I / App. I có 2 loài, đối với các loài có thể cho phép xuất khẩu có kiểm soát / App. II có 15 loài.

- Có 8 loài (chiếm 3,48%) nằm trong Nghị định 160/2013/NĐ-CP của Chính phủ về các loài chim nguy cấp, quý, hiếm cần được ưu tiên bảo vệ.

2.2. Tầm quan trọng của khu hệ chim VQG Tràm Chim

VQG Tràm Chim nằm trong hệ thống các “Vùng Chim quan trọng ở Việt Nam - Khu vực bảo tồn trọng yếu”; cho đến nay, đây là 1 trong 8 khu RAMSAR của nước ta đã được quốc tế công nhận. Sự xuất hiện của Sếu đầu đỏ là cơ sở khoa học quan trọng của quá trình hình thành Khu bảo tồn Sếu và nay là VQG Tràm Chim.

Tầm quan trọng của khu hệ chim ở khu vực nghiên cứu được đánh giá dựa trên cơ sở so sánh nó với các vùng chim quan trọng (VCQT) trong khu vực Nam Bộ với các tiêu chí được sử dụng trong sách hướng dẫn các VCQT ở Việt Nam (Tordoff A. W. ed., 2002) gồm các loài thuộc phân hạng A1, A2, A3, A4 có trong VQG, cụ thể:

a. Phân hạng A1 - Các loài bị đe dọa toàn cầu

Theo thống kê, VQG Tràm Chim có 16 loài chim bị đe dọa toàn cầu ở các mức độ khác nhau, được ghi trong Danh lục Đỏ IUCN (năm 2014) và Sách Đỏ Chim châu Á (năm 2006). Danh lục các loài chim bị đe dọa xem ở bảng 1.

b. Phân hạng A2 – Các loài có vùng phân bố hẹp (vùng chim đặc hữu)

Trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam, có 5 vùng chim đặc hữu, gồm Vùng đất thấp Trung Bộ, Cao nguyên Đà Lạt, Vùng đất thấp Nam Việt Nam, Cao nguyên Kon Tum và Vùng núi phía Đông Nam Trung Quốc. Ngoài ra còn có một phần của phân vùng chim đặc hữu Fansipan và Nam Lào.

Tuy nhiên, cũng như hầu hết các VCQT ở khu vực Nam Bộ và Nam Trung Bộ, 35 loài chim quý hiếm được ghi nhận ở VQG Tràm Chim đều không có các loài chim đặc hữu thuộc các vùng kể trên.

c. Phân hạng A3 – Tập hợp các loài phân bố giới hạn trong một đơn vị địa lý sinh học

Bảng 2

Các loài có vùng phân bố hạn chế trong một đơn vị địa lý sinh học

TT	Tên khoa học	Tên phổ thông
Vùng địa lý sinh học rừng á nhiệt đới Trung Quốc – Himalaya		
1	<i>Chrysococcyx maculatus</i>	Tim vịt xanh
2	<i>Hypsipetes leucocephalus</i>	Cành cách đen
3	<i>Niltava macgrigoriae</i>	Đớp ruồi trán đen
4	<i>Aethopiga christinae</i>	Hút mật đuôi nhọn
Vùng địa lý sinh học rừng ẩm nhiệt đới Đông Dương		
1	<i>Dicrurus enactans</i>	Chèo bẻo mỏ quạ
2	<i>Sturnus burmannicus</i>	Sáo sậu đầu trắng
Vùng địa lý sinh học rừng khô nhiệt đới Indo-Malayxia		
1	<i>Coracina polioptera</i>	Phường chèo xám nhỏ
2	<i>Crypsirina temia</i>	Chim khách
3	<i>Mirafra assamica</i>	Son ca Thái Lan
4	<i>Prinia polychro</i>	Chiền chiện núi
5	<i>Pycnonotus blanfordi</i>	Bông lau tai vắn
6	<i>Sturnus nigricollis</i>	Sáo sậu
7	<i>Sturnus malabaricus</i>	Sáo đá đuôi hung
8	<i>Passer flaveolus</i>	Sẻ bụi vàng
Vùng địa lý sinh học Bình nguyên Indo-Gangetic		
1	<i>Houbaropsis bengalensis</i>	Ô tác

Các loài có phân bố giới hạn trong một đơn vị địa lý sinh học của VQG Tràm Chim được thống kê ở bảng 2.

Kết quả thống kê từ bảng 2 cho thấy VQG Tràm Chim là nơi phân bố của 4 loài có vùng phân bố hạn chế trong vùng địa lý sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc – Himalaya; 2 loài (chiếm 0,87%) có vùng phân bố hạn chế trong vùng địa sinh học Rừng ẩm nhiệt đới Đông Dương; 8 loài (3,48%) trong vùng khô nhiệt đới Indo-Malaixia; 1 loài Ô tác *Houbaropsis bengalensis* trong vùng địa lý sinh học bình nguyên Indo-Gangetic.

Như vậy, khu hệ chim của VQG Tràm Chim mang tính chất của vùng khô nhiệt đới Indo-Malaixia.

d. Phân hạng A4 – Sự tập trung cá thể

Qua điều tra, khảo sát đã ghi nhận được VQG Tràm Chim có 3 loài chim sống thành tập đoàn là: Mòng két mào trắng, Mòng két và Sếu cổ trụi.

2. So sánh với các VQG và KBTTN trong khu vực Nam Bộ

So sánh số loài ở các phân hạng A1, A2 và A3 giữa VQG Tràm Chim với các VCQT trong khu vực Nam Bộ, kết quả được trình bày ở bảng 3 như sau:

Bảng 3

So sánh với các VCQT ở khu vực Nam Bộ

VCQT	A1	A2	A3					A4i
			I	II	III	IV	V	
VN006: Tràm Chim	15	0	0	4	2	8	1	3
VN003: Hà Tiên (Kiên Giang)	2	0	0	0	0	0	1	0
VN004: U Minh Thượng (Kiên Giang)	9	0	0	0	0	10	0	6
VN005: Kiên Lương (Kiên Giang)	4	0	0	0	0	0	0	1
VN007: Láng Sen (Long An)	2	0	0	0	0	0	0	0
VN008: Bạc Liêu	2	0	0	0	0	0	0	1
VN009: Trà Cú (Trà Vinh)	1	0	0	0	0	0	0	1
VN010: Chùa Hang (Trà Vinh)	1	0	0	0	0	0	0	1
VN011: Cà Mau	1	0	0	0	0	0	0	1

Ghi chú: A1. Loài bị đe dọa toàn cầu; A2. Loài phân bố hẹp; A3. Loài giới hạn trong một vùng địa sinh học: I. Vùng địa lý sinh học rừng ôn đới Trung Quốc - Himalaya, II. Vùng địa lý sinh học rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya, III. Vùng địa lý sinh học rừng ẩm nhiệt đới Đông Dương, IV. Vùng địa lý sinh học rừng khô Nhiệt đới Indo-Malaysia; V. Vùng bình nguyên Indo-Gangetic.

Từ bảng 3 cho thấy so với các VCQT trong khu vực Nam Bộ, VQG Tràm Chim có số lượng loài thuộc tiêu chí A1 nhiều nhất với 15 loài so với các VCQT khác. Trong số đó ngoài VCQT U Minh Thượng có 9 loài thuộc phân hạng A1, các VCQT khác chỉ có từ 1 đến 4 loài. Đối với tiêu chí A2, các VCQT ở khu vực này không có các loài đặc hữu phân bố hẹp.

Tiêu chí A4 là một trong những tiêu chí quan trọng đối với việc xác định các VCQT ở khu vực Nam Bộ: VQG Tràm Chim có 3 loài, chỉ đứng sau U Minh Thượng (6 loài). Các VCQT khác hầu như chỉ có 1 loài chim sống thành tập đoàn có số lượng vượt ngưỡng 1% quần thể tại các VCQT của Việt Nam, có 2 VCQT không có loài nào là: Hà Tiên (Kiên Giang) và Láng Sen (Long An).

Như vậy, VQG Tràm Chim là một trong số các VCQT có ý nghĩa bảo tồn lớn trong hệ thống các VCQT ở khu vực Nam Bộ của Việt Nam.

III. KẾT LUẬN

VQG Tràm Chim có 35 loài chim quý, hiếm có giá trị bảo tồn, trong đó: 17 loài được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam (2007); 16 loài được ghi trong Danh lục Đỏ IUCN (2014) và Sách Đỏ Châu Á BirdLife (2006); 6 loài được ghi trong Nghị định 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ; 17 loài được ghi trong Công ước về buôn bán các Loài hoang dã bị đe dọa (CITES, 2009) và có 8 loài nằm trong Nghị định 160/2013/NĐ-CP của Chính phủ về các loài chim nguy cấp, quý, hiếm cần được ưu tiên bảo vệ.

Khu hệ chim ở VQG Tràm Chim mang tính chất của vùng khô nhiệt đới Indo – Malayxia.

VQG Tràm Chim là một trong số các VCQT có ý nghĩa bảo tồn quan trọng trong hệ thống các VCQT ở khu vực Nam Bộ của Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **BirdLife International**, 2006. *Threatened birds of the world*. Lynx Edicions and BirdLife International, Barcelona.
2. **Bộ khoa học và công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam**, 2007. *Sách Đỏ Việt Nam (phần I. Động vật)*. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
3. **Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**, 2006. *Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 3 năm 2006 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*.
4. **Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam**, 2013: *Nghị định số 160/2013/ NĐ-CP về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh lục loài nguy cấp, quý, hiếm cần được ưu tiên bảo vệ*
5. **CITES**, 2009. *List Species database*. UNEP-WCMC Species Database: CITES-Listed Species.
6. **IUCN**, 2014 *IUCN Red List of Threatened species*, Cambridge, UK. and Grand: IUCN. Downloaded on 11 March 2014.
7. **Tordoff A. W.**, 2002. *Sách hướng dẫn các Vùng Chim quan trọng ở Việt Nam - Các khu vực bảo tồn trọng yếu*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Đông Dương và Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.

THE IMPORTANCE OF THE BIRD FAUNA OF TRAM CHIM NATIONAL PARK, TAM NONG DISTRICT, DONG THAP PROVINCE

Do Thi Nhu Uyen

SUMMARY

Tram Chim National Park is considered as an important bird area – the essential conservation site, and is one of five RAMSAR sites in Viet Nam. There are 35 rare bird species recorded in the park, including 17 species listed as rare and threatened species in Vietnam’s Red Book (2007), 16 species listed in the IUCN Red List (2014) and the Asia’s Red Book of Birdlife (2006), 6 species listed in the Governmental Decree No. 32/2006/NĐ-CP; 17 species listed in the CITES appendicies (2009), 8 species listed in the Governmental Decree No. 160/2013/NĐ-CP. In comparison to other bird sites in the South of Vietnam, Tram Chim National Park is a site with the highest numbers of species (15) in the group of Globally threatened species (A1) in South of Viet Nam. Moreover, there are 3 bird species listed in Congregations (Group A4). These data indicated that Tram Chim National Park is one of the most important bird areas and essential conservation sites in Viet Nam.